

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHƯƠNG DƯƠNG
CHUONG DUONG CORP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 04/2018-BC-HĐQT-CDC
No.

*Tp.HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2018
... .., day month year*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2017)
(2017/year)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 328 Võ văn Kiệt, Phường Cô Giang, quận 1, TPHCM
- Điện thoại/ Telephone: 0828367734 Fax: 0828360582 Email: acic@vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **157,064,060,000 đồng**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **CDC**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
*Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders
(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	NQ Số 19/2017/NQ-ĐHCD- CDC	18/04/2017	NQ Đại hội cổ đông thường niên 2017.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Management (annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ô. Trần Mai Cường	Chủ tịch	12/12/2003	5	100%	
2.	Ô. Văn Minh Hoàng	Phó chủ tịch, TGD	18/3/2006	5	100%	
3.	Ô. Lê Văn Chính	Thành viên, Phó TGD	1/7/2013	5	100%	
4.	Ô. Nguyễn Văn Đạt	Thành viên độc lập	12/12/2003	5	100%	
5.	Bà. Hoàng Thị Hoài Linh	Thành viên độc lập	1/7/2013	5	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

- Chỉ đạo hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính quý và cả năm 2017, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- HĐQT họp thường xuyên tối thiểu 1 lần/ quý, họp đột xuất hoặc lấy ý kiến bằng văn bản nếu xét thấy cần thiết.

a/ Kết quả thực hiện năm 2017

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2017 (Triệu đồng)	Thực hiện 2017 (Triệu đồng)	TỶ LỆ THỰC HIỆN (%)
I	GIÁ TRỊ DOANH THU	400,000.00	401,809.00	100%
II	LỢI NHUẬN	35,000.00	36,165.00	103%

b/ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản Công ty năm 2017 vượt kế hoạch đề ra, doanh thu bán nhà ở xã hội tại Thủ Đức cao. Tuy nhiên lĩnh vực xây lắp còn khó khăn, nhận thầu xây lắp đạt thấp.

- Triển khai thi công dự án nhà ở xã hội đảm bảo được tiến độ cam kết với khách hàng, dự án trong giai đoạn 1 hiện đang tổ chức thi công các gói thầu nội thất, hoàn thiện. Dự kiến sẽ bàn giao căn hộ trong quý 1/2018.
 - Công tác quản lý chi phí: kiểm soát chặt chẽ chi phí cho từng dự án theo kế hoạch, từng bước nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
 - Lành mạnh tài chính Công ty, thực hiện huy động vốn đáp ứng đủ và kịp thời; Trong năm 2017 đã thực hiện hoàn tất xin cấp tín dụng vay để triển khai đầu tư, thi công dự án Nhà ở xã hội Chương Dương home Thủ Đức, Tp. HCM.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*
- Trong quý 2/2017, và quý 4/2017 tiểu ban kiểm tra, kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty tiến hành kiểm tra, kiểm soát tài chính trong các đơn vị trực thuộc Công ty.
4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1.	Số 01/2017/NQ-HĐQT-CDC	01/03/2017	NQ HĐQT về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2017.
2.	Số 05/2017/NQ-HĐQT-CDC	01/03/2017	Họp thường kỳ Quý 1, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2/2017.
3.	Số 07/QĐ-HĐQT-CDC	06/03/2017	Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận đơn vị cung cấp cầu thép cho dự án Chương dương home
4.	Số 09/2017/QĐ-HĐQT-CDC	13/03/2017	Quyết định HĐQT về phân chia gói thầu dự án Chương Dương home
5.	Số 14/2017/QĐ-HĐQT-CDC	23/03/2017	Quyết định HĐQT phê duyệt thực hiện các gói thầu Chương Dương home
6.	Số 15B/2017/NQ-HĐQT-CDC	31/03/2017	Nghị quyết HĐQT họp báo cáo kết quả kinh doanh quý 1/2016 và kế hoạch quý 2/2017.
7.	Số 15/QĐ/HĐQT-CDC	31/03/2017	Quyết định HĐQT v/v bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty.
8.	Số 16/QĐ/HĐQT-CDC	31/03/2017	Quyết định HĐQT v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
9.	Số 28/NQ-HĐQT-CDC	18/07/2017	Nghị quyết họp thường kỳ quý 3/2017 của HĐQT
10.	Số 32/NQ-HĐQT-CDC	30/08/2017	Nghị quyết HĐQT về chia cổ tức 2016
11.	Số 41/2017NQ-HĐQT-CDC	30/10/2017	Nghị quyết họp thường kỳ quý 4/2017 của HĐQT

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percenta ge</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Phạm Hữu Hòa	Trưởng BKS	18 / 03/ 2006	2	100%	
2	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	18 / 03/ 2006	2	100%	
3	Đặng Công Danh	Thành viên BKS	27/06/2014	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát tổ chức các hoạt động nhằm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty liên tục, kịp thời; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Ban kiểm soát tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc từng tháng/ quý.

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng/ cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của một số phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc, Công ty con. Phối hợp với các phòng ban đơn vị trong việc triển khai kiểm tra, giám sát một số chương trình theo đề nghị của HĐQT và Ban điều hành.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và công ty con.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

STT	Tên khóa học/ <i>Training courses</i>	Thành phần tham gia/ <i>members</i>	Ghi chú/ <i>notes</i>
1	Khóa học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA)	Chủ Tịch Hội đồng quản trị Công ty	
2	Khóa học nâng cao năng lực quản trị Công ty	Ban Tổng giám đốc, Các Trưởng phòng ban nghiệp vụ & Thư ký Công ty	
3	Kỹ năng quản trị điều hành Công ty	Ban Tổng giám đốc Công ty	
4	Cập nhật kiến thức Luật _ Đại học Luật Tp HCM	Thư ký Công ty	
5	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về công bố thông tin,.. và các qui chế, qui định do HOSE tổ chức	Chủ tịch HĐQT và Thư ký Công ty	

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company: Phụ lục 1*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
----------	--	---	--	---	--	---	---	----------------------

1	TRẦN MAI CƯỜNG		Chủ tịch HĐQT			12/12/2003		
	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột					
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ					
	Trần Diễm Trang		Con					
	Trần Nam Anh		Con					
	Trần Thị Kiên		Em ruột					
	Trần Thị Oanh		Em ruột					
	Trần Thị Liễu		Em ruột					
2	VĂN MINH HOÀNG		Phó CTHĐQT			18/3/2006		
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ					
	Văn Thanh Tùng		Em ruột					
	Văn Nhật Quang		Em ruột					
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột					
3	HOÀNG THỊ HOÀI LINH		TV HĐQT			1/7/2013		
	Nguyễn Mạnh Tòng		Chồng					
	Nguyễn Hoàng Trí		con					
	Nguyễn Hoàng Minh		con					
4	NGUYỄN VĂN ĐẠT		TV HĐQT			12/12/2003		
	Cao Thị Ngọc Liên		Vợ					

	Nguyễn Bảo Khiêm		Con					
	Nguyễn Bảo Dũng		Con					
	Nguyễn Tiến Phát		Em ruột					
	Nguyễn Quang Minh		Em ruột					
5	LÊ VĂN CHÍNH		TV HĐQT			1/7/ 2013		
	Đào Thị Thủy		Vợ					
	Lê Văn Huy		Con					
	Lê Đào Thùy Dương		Con					
	Lê Minh Đức		Con					
	Lê Thị Lập		Chị ruột					
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột					
	Lê Văn Quyền		Em ruột					
	Lê Văn Quý		Em ruột					
6	NGUYỄN HOÀI NAM		Phó TGD			15/04/ 2005		
	Nguyễn Khắc Hoạch		Cha ruột					
	Điền Thị Tứ		Mẹ ruột					
	Trần Thanh Hân		Vợ					
	Nguyễn Hoài Bảo Trân		Con					
	Nguyễn Khắc Trí		Con					
	Nguyễn Khắc Tín							
7	PHẠM HỮU HÒA		Trưởng BKS			18 / 03/ 2006		
	Nguyễn Thị Xuân Mai		Vợ					
	Phạm Hữu Đức		Con					
	Phạm Thị Mai Anh		Con					
8	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG		TV BKS			18 / 03/ 2006		
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột					
	Trần Hữu Bảo		Chồng					

	Trần Ngọc Bảo Vy		Con					
	Trần Hữu Khôi		Con					
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột					
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột					
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột					
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột					
9	ĐẶNG CÔNG DANH		TV. BKS			27/06/2014		
	Thái Thụy Kim Phương		vợ					
	Đặng Thái Bảo		Con					
	Đặng Nhã Tâm		Con					
	Đặng Tường Vy		Con					
	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ					
10	HỒ MINH TRÍ		Kế toán trưởng Công ty			01/04/2017		
	Hồ Ứng Xuân		cha ruột					
	Nguyễn Thị Thạnh		mẹ ruột					
	Hồ Minh Tâm		anh ruột					
	Hồ Minh Dũng		em ruột					
	Hồ Minh Châu		em ruột					
	Nguyễn Dương Anh Phụng		vợ					
	Hồ Nguyễn Bảo Anh		con					
	Hồ Nguyễn Bảo Nhi		con					

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với	Số Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/	Thời điểm giao dịch với công	Số Nghị quyết/ Quyết	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ	Ghi chú Note
----------	---------------------	---------------------------	--------------	-----------------------	------------------------------	----------------------	----------------------------	--------------

	Name of organization / individual	công ty Relationship	, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	ty Time of transactions	định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificate s hold after the transaction	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power : Không

Stt N o.	Người thực hiện giao dịch Transacti on executor	Quan hệ với người nội bộ Relations hip with internal person	Chức vụ tại CTNY Positti on at listed compa ny	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passp ort No. , date of issue, place of issue	Địa chỉ Addre ss	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiari es, the company which listed company control	Thời điểm giao dịch Time of transacti on	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ Number, ownershi p proporti on of shares/fu nd certificat	Ghi chú Note

								<i>es hold after the transaction</i>	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): **Không có***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): **Không có***

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): **Không có***

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	TRẦN MAI CƯỜNG		Chủ tịch HĐQT			870,273	5.54%	

	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			0		
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			0		
	Trần Diễm Trang		Con			0		
	Trần Nam Anh		Con			0		
	Trần Thị Kiên		Em ruột			0		
	Trần Thị Oanh		Em ruột			0		
	Trần Thị Liễu		Em ruột			60,900	0.38 %	
2	VĂN MINH HOÀNG		Phó CTHĐQT			406,480	2.59%	
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			0		
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			0		
	Văn Nhật Quang		Em ruột			0		
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			0		
3	HOÀNG THỊ HOÀI LINH		TV HĐQT			580,034	3.69%	
	Nguyễn Mạnh Tòng		Chồng			6	0	
	Nguyễn Hoàng Trí		con					
	Nguyễn Hoàng Minh		con					
4	NGUYỄN VĂN ĐẠT		TV HĐQT			154,335	0.98%	

	Cao Thị Ngọc Liên		Vợ			2,066	0.01%	
	Nguyễn Bảo Khiêm		Con			0		
	Nguyễn Bảo Dũng		Con			0		
	Nguyễn Tiến Phát		Em ruột			0		
	Nguyễn Quang Minh		Em ruột			0		
5	LÊ VĂN CHÍNH		TV HĐQT			101,103	0.64%	
	Đào Thị Thủy		Vợ			0		
	Lê Văn Huy		Con			0		
	Lê Đào Thủy Dương		Con			0		
	Lê Minh Đức		Con			0		
	Lê Thị Lập		Chị ruột			0		
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			0		
	Lê Văn Quyền		Em ruột			0		
	Lê Văn Quý		Em ruột			0		
6	NGUYỄN HOÀI NAM		Phó TGD			75,543	0.48%	
	Nguyễn Khắc Hoạt		Cha ruột			0		
	Điện Thị Tứ		Mẹ ruột			0		
	Trần Thanh Hân		Vợ			0		
	Nguyễn Hoài Bảo Trân		Con			0		
	Nguyễn		Con			0		

	Khắc Trí							
	Nguyễn Khắc Tín					0		
7	PHẠM HỮU HÒA		Trưởng BKS			79,048	0.50%	
	Nguyễn Thị Xuân Mai		Vợ			0		
	Phạm Hữu Đức		Con			0		
	Phạm Thị Mai Anh		Con			0		
8	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG		TV BKS			9,828	0.06%	
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			0		
	Trần Hữu Bảo		Chồng			0		
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			0		
	Trần Hữu Khôi		Con			0		
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			0		
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			0		
9	ĐẶNG CÔNG DANH		TV. BKS			8		
	Thái Thụy Kim Phương		vợ			0		
	Đặng Thái Bảo		Con			0		
	Đặng Nhã Tâm		Con			0		
	Đặng Tường Vy		Con			0		

	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ			0		
10	HỒ MINH TRÍ		Kế toán trưởng Công ty			5,501	0.03%	
	Hồ Ứng Xuân		cha ruột			0		
	Nguyễn Thị Thanh		mẹ ruột					
	Hồ Minh Tâm		anh ruột					
	Hồ Minh Dũng		em ruột			5.040	0.03%	
	Hồ Minh Châu		em ruột					
	Nguyễn Dương Anh Phụng		vợ			46,820	0.3%	
	Hồ Nguyễn Bảo Anh		con					
	Hồ Nguyễn Bảo Nhi		con					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	
1	Nguyễn Mạnh Tông	Chồng Tv HĐQT	1.000.006	6,37%	985.006	6,27%	Bán

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD
 (Ký tên và đóng dấu)
 (Sign and seal)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Mai Cường